

Số: 05 /TB-BGD-TCHC

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2014

THÔNG BÁO

Về việc đóng học phí kỳ II năm học 2013 – 2014

Phòng Tổ chức Hành chính, Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo về việc thu học phí Kỳ II năm học 2013 – 2014 như sau:

1. Mức thu:

- Đối với sinh viên Khóa I, hệ đại học chính quy:
450.000 đồng/ tháng x 5 tháng = 2.250.000 đồng
(Đối tượng miễn, giảm đóng mức riêng, theo danh sách đính kèm)
- Đối với học viên hệ trung cấp (Lớp A6)
250.000 đồng/ tháng x 5 tháng = 1.250.000 đồng
(Đối tượng miễn, giảm đóng mức riêng, theo danh sách đính kèm)

2. Hình thức thu: Thu tiền mặt hoặc chuyển qua ngân hàng

- 2.1. Thu tiền mặt trực tiếp tại Phòng Tài vụ Học viện Phụ nữ Việt Nam.
- 2.2. Thu qua tài khoản của Học viện Phụ nữ Việt Nam tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, cụ thể như sau:
 - **Tên Tài khoản:** Học viện Phụ nữ Việt Nam
 - **Số Tài khoản:** 411.311.300.175.370.468.68
 - **Tại Ngân hàng:** Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt.

3. Thời gian thu:

Từ ngày 05/3/2014 đến ngày 14/3/2014

BUỔI CHIỀU: 13 giờ 30 - 16 giờ 30

(không thu buổi sáng và các ngày nghỉ).

Đề nghị các Anh/Chị sinh viên sắp xếp thời gian để hoàn thành học phí đúng hạn.

Sinh viên không đóng học phí trong thời gian nói trên sẽ không được dự thi cuối kỳ.

Phòng Đào tạo và Phòng Tổ chức Hành chính không giải quyết các trường hợp trễ hạn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
PHỤ NỮ
VIỆT NAM
Trần Quang Tiến

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và	Tên	Tên lớp	Tỷ lệ MG	Thời gian MG	Ghi chú
1	1357610064	Nguyễn Thu	Hà	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con BB (61%-80%)
2	1357610091	Nguyễn Thu	Hường	K1CTXHB	50	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Bố, mẹ bị tai nạn LĐ
3	1357610102	Lê Thị	Lài	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
4	1357610040	Hà Thị	Mến	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Bố nhiễm CDHH
5	1357610044	Nguyễn Thị	Nhuồng	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con BB (61%-80%)
6	1357610046	Nguyễn Thị Mai	Ninh	K1CTXHA	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
7	1357610065	Hoàng Thị Hoài	Thương	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (21%-60%)
8	1357610123	Võ Ngọc	Trâm	K1CTXHB	100	4 năm (T9/2013- T9/2017)	Con TB (81% trở lên)
9	1357610001	Nguyễn Thùy	An	K1CTXHA	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
10	1357610083	Thân Thị	Hằng	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
11	1353410017	Lê Thị	Khâm	K1QTKDA	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
12	1357610103	Bùi Thanh	Lam	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
13	1357610104	Hoàng Thị	Lan	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN
14	1357610130	Phương Thị	Yến	K1CTXHB	100	10 tháng(T9/2013-T6/2014)	Dân tộc-Hộ nghèo, CN



TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Ths. Dương Thị Ngọc Lan

Ngày 03 tháng 3 năm 2014

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm